

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HS-ST

Ngày: 17/11/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Tốt

Ông Nguyễn Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khôi – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Số 277/50 Khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 413/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021; Thông báo đòi ngày xét xử ngày 16/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 14/10/2021 và Thông báo đòi ngày xét xử ngày 09/11/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; sinh năm 1987, tại tỉnh C; Hộ khẩu thường trú: xã G, huyện N, tỉnh C; tạm trú: phường H, Quận M; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: thợ sơn nước; Con ông Phạm Văn T và bà Võ Lan P; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/6/2016 bị Công an Quận 7 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm phạm đến sức khỏe của người khác”; Bị cáo bị tạm giam ngày 24/3/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn V; sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: xã L, huyện C, tỉnh Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/6/2020, Trần Văn V, Phạm Văn T, Lâm Thanh T, Nguyễn Kim H cùng 02 người bạn của T (chưa rõ lai lịch) ngồi ăn uống rượu, bia tại phòng trọ số 4, nhà số 43E đường HT22, tổ 12, khu phố 6, phường Hiệp Thành, Quận 12. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì T và V có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, xô xát. Tại đây, T dùng dao (loại dao bấm) đâm theo để trong người đâm nhiều nhất vào lưng và bụng V gây thương tích, sau đó T bỏ trốn và vứt bỏ con dao gây án. V được người nhà đưa đi bệnh viện 175 cấp cứu. Đến ngày 10 tháng 6 năm 2020 anh Trần Văn A (anh ruột V) đến Công an phường Hiệp Thành, Quận 12 trình báo sự việc. Ngày 24/3/2021, Phạm Văn T bị bắt theo lệnh truy nã.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 866/TgT.20 ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Trần Văn V, như sau:

- Vết thương vùng lưng giữa phải gây thủng đứt da, tràn máu màng phổi, thủng cơ hoành hai lỗ, thủng gan hai lỗ đã được điều trị mổ nội soi khâu cơ hoành, đốt cầm máu gan, đặt dẫn lưu màng phổi và dẫn lưu dưới gan, hiện còn:

+ Một sẹo đâm kích thước 2,5x0,15cm.

+ Một sẹo dẫn lưu vùng mạn sườn kích thước 2,5x1,7cm.

+ Một sẹo dẫn lưu vùng hạ sườn kích thước 1,7x(0,1-0,6)cm.

+ Hình ảnh dày dính màng phổi ngay vị trí dẫn lưu trên phim chụp cắt lớp vi tính.

Có tỉ lệ 55%.

- Vết thương vùng liên sườn 7 đường rạch trước trái gây thủng đứt da, tràn máu màng phổi, thủng cơ hoành một lỗ, thủng gan một lỗ đã được điều trị mổ nội soi khâu cơ hoành, đốt cầm máu gan, đặt dẫn lưu màng phổi và dẫn lưu hố lách, hiện còn:

+ Một sẹo đâm kích thước 2,1x0,2cm.

+ Một sẹo dẫn lưu vùng mạn sườn kích thước 2,5x2cm.

+ Một sẹo dẫn lưu vùng hạ sườn kích thước 1,5x(0,1-1)cm.

Có tỉ lệ 50%.

Hai vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra với lực mạnh

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo vùng lưng giữa trái kích thước 2,5x0,2cm.

Có tỉ lệ 01%

Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra với lực không mạnh.

+ Một sẹo vùng gối trái kích thước 2x1 cm.

Có tỉ lệ 02%

Vết thương trên do vật tày nhám tác động hoặc do phần cơ thể tác động vào vật tày nhám gây ra với lực không mạnh.

- Hai sẹo mổ nội soi tại:
- + Vùng thượng vị lệch phải kích thước 1,5x(0,1-0,3)
- + Vùng rốn kích thước 1,6x0,15cm

Cộng lùi các tỷ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỷ lệ 78,17% làm T số sẽ là 78%.

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao loại bấm không thu hồi được.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường, có đơn bãi nại và không yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 126/CTr-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 vẫn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác; xử lý vật chứng của vụ án: Theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Do có mâu thuẫn trong quá trình cùng nhau ăn nhậu nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/6/2020, Phạm Văn T sử dụng dao gây thương tích cho anh Trần Văn V tỉ lệ thương tích là 78% tại phòng trọ số 4 nhà số 43E đường HT22, tổ 12, khu phố 6, phường Hiệp Thành, Quận 12. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người của người khác được pháp luật bảo vệ; Bị cáo nhận thức được mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều bị pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc; Trong vụ án này bị cáo và bị hại là bạn làm chung và cùng thuê phòng ở chung, ăn nhậu cùng nhau nhưng vì mâu thuẫn trong lời qua tiếng lại bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích nặng cho bị hại, sau khi gây án bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong việc điều tra thu thập chứng cứ, bị cáo bỏ trốn khỏi nơi gây án và địa phương nơi cư trú nên Công an phải ra Quyết định truy nã bị cáo và bắt bị cáo theo Quyết định truy nã, với hành vi phạm tội của bị cáo và sau khi gây án bỏ trốn thể hiện tính xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét về nhân thân bị cáo vào năm 2016 đã bị Công an Quận 7 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học và tự răn đe mình nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tính chất rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo do đó xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[6] Xử lý vật chứng

01 con dao không thu hồi được. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08 (Tám) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2021.

Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Công an Quận 12;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê